

Số: 185 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 22 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2013 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2014

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2013

Năm 2013, trong bối cảnh tình hình kinh tế-xã hội trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Lạm phát tuy được kiềm chế nhưng vẫn có nguy cơ tăng trở lại. Tăng trưởng tín dụng còn thấp, nợ xấu của các tổ chức tín dụng chưa được giải quyết căn bản. Sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang phục hồi nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn. Thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo điều hành quyết liệt thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, đạt được những kết quả tích cực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Các chỉ tiêu ước đạt: Tổng sản phẩm (GDP - theo giá năm 2010) tăng 7,1% (KH 8 - 8,5%); giá trị sản xuất nông nghiệp-thủy sản giảm 0,16% (KH 1 - 1,5%), chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,31% (KH 11 - 12%), giá trị sản xuất thương mại-dịch vụ tăng 12,23% (KH 13 - 14%); GDP bình quân đầu người 30,5 triệu đồng (KH 31 triệu đồng); cơ cấu kinh tế nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng 48,21% - dịch vụ 34,74% (KH 19% - 48,5% - 32,5%); kim ngạch xuất khẩu 1.700 triệu USD (KH 1.250 triệu USD). Tổng thu ngân sách trên địa bàn 5.700 tỷ đồng (KH 5.429,5 tỷ đồng); trong đó: thu nội địa trên 4.100 tỷ đồng (KH 4.417 tỷ đồng); thu thuế xuất, nhập khẩu 1.600 tỷ đồng (KH 1.005 tỷ đồng), thu xổ số kiến thiết 8 tỷ đồng (KH 7,5 tỷ đồng).

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9% (KH 0,92%); tỷ lệ hộ nghèo còn 5,77% (KH 5,4%); tỷ lệ lao động qua đào tạo 47% (KH 49%), tạo thêm việc làm mới 1,9 vạn lao động (KH 1,9 vạn); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 20% (KH 40%); số làng, khu phố văn hoá 81% (KH 82%), gia đình văn hoá 86%.

1. Về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tổng diện tích gieo trồng 108.849 ha, tăng 0,71%; trong đó, lúa 80.761 ha, giảm 1,25%; diện tích lúa chất lượng cao 24.809 ha, chiếm 61,5%, tăng 1,4% so với năm trước; diện tích lúa cao sản 12.612 ha, chiếm 31,3%; năng suất bình quân 1 vụ đạt 62,18 tạ/ha, giảm 2,45 tạ/ha so với năm 2012, trong đó năng suất lúa vụ mùa đạt 56,75 tạ/ha, giảm 4,34 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 502.200 tấn, giảm 5%; diện tích cây vụ đông 12.984 ha, tăng 4,8%; sản

lượng nhãn, vải 41.020 tấn, giảm 7,49%; chuối đạt trên 32 nghìn tấn, tăng 4,79%; cam trên 32 nghìn tấn, tăng 2,0% so với năm 2012.

Giá trị sản xuất nông nghiệp-thủy sản đạt 10.568 tỷ đồng, giảm 0,16% so với năm 2012; trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp 9.621,7 tỷ đồng, giảm 0,56%, giá trị sản xuất lâm nghiệp 10,3 tỷ đồng, giảm 3,17%, giá trị sản xuất thủy sản 936 tỷ đồng, tăng 4,22%.

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 4.417 tỷ đồng, tăng 1,2% so với năm 2012. Đàn trâu, bò gần 41 nghìn con, giảm 11,95%, sản lượng thịt tăng 0,5%; đàn lợn 620 nghìn con, giảm 6,06%, sản lượng thịt lợn xuất chuồng 97.546 tấn, tăng 1,01%; đàn gia cầm 8,1 triệu con, tăng 0,8%, sản lượng gia cầm xuất chuồng 23.390 tấn, tăng 3,13%. Diện tích nuôi trồng thủy sản 4.565 ha, sản lượng 30.381 tấn, tăng 4,5% so với năm 2012.

Sản xuất nông nghiệp được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và đầu tư hỗ trợ. Công tác chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được duy trì và phát huy hiệu quả thông qua nhiều hình thức như: tập huấn chuyên gia kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; thực hiện dự án duy trì và nâng cao năng lực hệ thống sản xuất giống lúa tinh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015; đề án phát triển giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao tinh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015; chương trình hỗ trợ các giống cây trồng, vật nuôi; thực hiện mô hình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong canh tác lúa; hoàn thành điều tra thực trạng sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, dự báo tình hình và phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng, góp phần duy trì và phát triển sản xuất. Chăn nuôi, thủy sản phát triển khá ổn định; công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm như lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở lợn. Kinh tế trang trại, các làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển khá, toàn tỉnh hiện có 353 trang trại theo chuẩn mới, góp phần giải quyết được nhiều việc làm cho lao động tại chỗ, tăng thu nhập cho người dân.

Đã cải tạo nâng cấp 5 trạm bơm, tu bổ và nạo vét 6 km kênh mương, khơi thông dòng chảy, điều hành tưới tiêu hợp lý. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, các địa phương đã tích cực tổ chức kiểm tra, xử lý, giải toả 535 điểm vi phạm các công trình thủy lợi, trong đó có 65 ngôi nhà, công trình phụ, lều quán, lán trại; chủ động xây dựng các phương án và triển khai thực hiện công tác phòng chống lụt, bão, ứng, đảm bảo an toàn hệ thống đê, kè trong mùa mưa lũ.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và được nhân dân tích cực hưởng ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân; trang bị kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp đã tiến hành tổ chức được 829 buổi tuyên truyền cho 60.960 lượt người, vận động hội viên. Đã tổ chức 21 lớp tập huấn tại 10 huyện, thành phố cho gần 2.000 đối tượng cán bộ trong Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các xã; các hội, đoàn thể tổ chức 448 lớp tập huấn cho 7.788 lượt hội viên.

Trong năm 2013, toàn tỉnh thực hiện đạt thêm 402 tiêu chí các loại trong bộ tiêu chí nông thôn mới, tăng 2,5 tiêu chí/xã so với năm 2012; bình quân toàn tỉnh đạt 9,3 tiêu chí/xã. Đến nay, toàn tỉnh có 2 xã (chiếm 1,3%) đạt từ 15 - 18 tiêu chí, có 43 xã (29,7%) đạt từ 10 - 14 tiêu chí, có 100 xã (69%) đạt từ 5 đến 9 tiêu chí. Năm 2013, tổng nguồn vốn huy động xây dựng nông thôn mới đạt 10.538 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách nhà nước 390 tỷ đồng, vốn nhân dân đóng góp 262 tỷ đồng, vốn tín dụng 9.800 tỷ đồng, để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống người dân. Đầu tư làm mới hơn 200 km và nâng cấp 264 km đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa trường lớp học, xây dựng các dự án nước sạch, trang bị đài truyền thanh không dây cho 30 xã; đầu tư hơn 50 tỷ đồng hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; trích ngân sách tỉnh 60 tỷ đồng mua xi măng hỗ trợ các xã làm đường giao thông thôn, xóm, đường ra đồng và gần 10 nghìn tỷ đồng nhân dân đầu tư xây dựng, chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên gia đình, phát triển sản xuất kinh doanh. Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tham gia ủng hộ với số tiền hơn 500 triệu đồng và 3.919 ngày công lao động. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh. Các xã đang tích cực triển khai tiếp tục dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần và diện mạo nông thôn ngày một khởi sắc.

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động theo chiều hướng tăng, sức mua của thị trường vẫn chưa được cải thiện, sản phẩm tồn kho vẫn ở mức cao, khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp chưa được cải thiện; nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, người lao động ít việc làm, tiêu thụ sản phẩm khó khăn, giá sản phẩm đầu ra tăng chậm. Các doanh nghiệp đã tích cực chuyển đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, kết quả ước đạt như sau:

Giá trị công nghiệp đạt 69.742 tỷ đồng, chỉ số sản xuất tăng 7,31% so với năm 2012. Một số sản phẩm tăng khá: công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước 680 tỷ đồng, tăng 20,35%; sản phẩm bằng kim loại khác tăng 11,1%; dây điện tăng 13,55%; tủ lạnh, tủ đá tăng 10,41%; động cơ các loại tăng 0,86%; điện thương phẩm tăng 21,86%; thép các loại tăng 10,95%; thức ăn gia súc, gia cầm tăng 12,66%; gạch nung các loại tăng 10,21%; quần áo các loại tăng 10,07%; bao bì và túi bằng giấy tăng 10,92%; sơn và véc ni tăng 8,5%; công nghiệp chế biến, chế tạo 67.922 tỷ đồng, tăng 7,2%; cấp nước và hoạt động xử lý rác thải 1.085 tỷ đồng, tăng 8,4%; cát tự nhiên tăng 10,21%; sản phẩm từ mỳ ăn tăng 10,06%; sản phẩm vệ sinh bằng gốm sứ tăng 8,37%; sản xuất và lắp ráp tivi tăng 6,1%.

Từ đầu năm đến nay đã cấp phép thêm 84 dự án mới (54 dự án trong nước, 30 dự án nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký 2.980 tỷ đồng và 129 triệu USD; đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.095 dự án (trong đó 836 dự án trong nước, 259 dự án ngoài nước), với tổng số vốn đăng ký 58,29 nghìn tỷ đồng và 2,314 tỷ USD. Đã có thêm 75 dự án mới đi vào hoạt động, đưa tổng số dự án đi vào hoạt động lên 675 dự án, tạo việc làm thường xuyên cho gần 10 vạn lao động, trong đó dự án đầu tư nước ngoài thu hút khoảng 3,6 vạn lao động trực tiếp.

Năm 2013 có tổng số 5.200 doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; trong đó có 3.818 doanh nghiệp kê khai thuế, 3.200 doanh nghiệp đang hoạt động, 1.435 doanh nghiệp kê khai phát sinh nghĩa vụ thuế. Trong năm 2013 có 398 doanh nghiệp thành lập mới, 76 doanh nghiệp ngừng hoạt động và đã đóng mã số thuế, 882 doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế, 30 doanh nghiệp đã làm thủ tục giải thể.

Tăng cường công tác quản lý các lĩnh vực: Kiến trúc-quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, rà soát, kiểm tra điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Hoàn thành điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hưng Yên. Đã xây dựng quy hoạch, đang tích cực triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị huyện Mỹ Hào; hoàn thiện Quy hoạch chung xây dựng các huyện Văn Giang và Bô Thời - Dân Tiến; đang hoàn thiện Chương trình phát triển nhà ở, điều chỉnh Quy hoạch vật liệu xây dựng, Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường bộ nối 2 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình. Trong bối cảnh thị trường bất động sản trầm lắng, tỉnh đã tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ để một số dự án tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng chợ, khu đô thị. Triển khai đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở 2013 - 2014 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thương mại và dịch vụ

Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ đạt 13.884 tỷ đồng, tăng 12,23%; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 16.582,5 tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm 2012, đạt 98,7% kế hoạch. Triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ như: Tổ chức các hội chợ thương mại giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa ở nhiều huyện, thành phố; triển khai chương trình thương mại điện tử năm 2013 và các hoạt động xúc tiến thương mại; tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả và các hành vi gian lận thương mại. Không để xảy ra tình trạng khan hiếm, thiếu hụt hàng hóa, gây sốt giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nhìn chung, thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh khá phong phú, đa dạng, giá cả tương đối ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mua sắm. Tuy nhiên nhu cầu tiêu dùng tăng chậm, chủ yếu tập trung nhóm các hàng hóa tiêu dùng thiết yếu. Chỉ số giá tiêu dùng ước tăng 6,7% so với bình quân chung cùng kỳ năm trước.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục có mức tăng trưởng khá, giá trị xuất khẩu tăng nhanh. Kim ngạch xuất khẩu ước 1,7 tỷ USD, đạt 136,3% kế hoạch. Xuất khẩu tăng cao chủ yếu do có thêm 7 doanh nghiệp mới trong Khu công nghiệp Thăng Long II sản xuất các hàng hóa xuất khẩu với giá trị lớn như linh kiện điện tử, phụ tùng ô tô, máy bay. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Hàng dệt may 780 triệu USD, tăng 35%; giày dép các loại 76 triệu USD, tăng 49%; các sản phẩm Plastic 52 triệu USD, tăng 45%; hàng điện tử 152 triệu USD, tăng 269%; hàng hóa khác 637 triệu USD, tăng 26%. Kim ngạch nhập khẩu 2,21 tỷ USD, tăng 27%.

4. Hoạt động tài chính, tiền tệ

4.1. Thu, chi ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi chậm, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút; đồng thời phải thực hiện hàng loạt các giải pháp gia hạn chậm nộp thuế, miễn, giảm thuế của Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp đã làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước của địa phương. UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước; tập trung đôn đốc, động viên các doanh nghiệp nộp thuế; đẩy mạnh xử lý đất dôi dư để tăng nguồn thu.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước 5.700 tỷ đồng, đạt 105% dự toán giao. Trong đó: Thu nội địa 4.100 tỷ đồng, đạt 92,8% dự toán, bao gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 210 tỷ đồng, đạt 116,7% dự toán; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 16 tỷ đồng, đạt 100%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 810 tỷ đồng, đạt 86,7%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 1.670 triệu đồng, đạt 87,4%; thuế thu nhập cá nhân 370 tỷ đồng, đạt 94,9%; thu tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng, đạt 83,7%; thu sử dụng đất phi nông nghiệp 25 tỷ đồng, đạt 113,6%; thu tiền thuê mặt đất mặt nước 70 tỷ đồng, đạt 100%; thu thuế bảo vệ môi trường 63 tỷ đồng, đạt 90%; thu lệ phí trước bạ 110 tỷ đồng, đạt 100%; thu phí và lệ phí 19 tỷ đồng, đạt 100%; thu khác ngân sách 22 tỷ đồng, đạt 146,7% dự toán giao; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản 95 tỷ đồng, đạt 115,4%. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.600 tỷ đồng, đạt 159,2% dự toán, bao gồm: thuế xuất, nhập khẩu 265 tỷ đồng, đạt 140%; thuế giá trị gia tăng 1.335 tỷ đồng, đạt 164% dự toán. Thu từ xổ số kiến thiết 8 tỷ đồng, đạt 106,6% dự toán.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tăng cường điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2013 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 5.886,214 tỷ đồng, tăng 9,9% dự toán; trong đó, chi đầu tư phát triển 1.809,892 tỷ đồng, tăng 29,5% so dự toán; chi thường xuyên 3.994 tỷ đồng, tăng 11% so với dự toán Trung ương giao.

4.2. Tín dụng và ngân hàng:

Công tác quản lý tiền tệ, tín dụng, tỷ giá, thị trường ngoại tệ, hoạt động kinh doanh vàng được tăng cường. Tổng nguồn vốn huy động của các Ngân hàng và Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh (đến 31/10/2013) đạt 30.141 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó: vốn tự huy động 21.524 tỷ đồng, tăng 13,46%; vốn vay 4.787 tỷ đồng, tăng 5,3%; vốn tài trợ ủy thác 214 tỷ đồng, giảm 46%; nguồn khác 3.596 tỷ đồng, giảm 9,6%. Dư nợ đối với nền kinh tế đạt 25.307 tỷ đồng, tăng 8,93% so với cùng kỳ năm 2012, khả năng dư nợ tín dụng có thể đạt mục tiêu tăng 12% cả năm 2013; trong đó: dư nợ Ngân hàng chính sách 1.817 tỷ đồng, tăng 3,5%; cho vay: hộ nghèo 587 tỷ đồng, hộ cận nghèo 76 tỷ đồng, học sinh sinh viên 610 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm 58 tỷ đồng; nước sạch và vệ sinh môi trường 446 tỷ đồng. Dư nợ cho vay của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở 1.576 tỷ đồng, tăng 10,87%. Nợ xấu của các Ngân hàng,

Quỹ tín dụng 563 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,2% trên tổng dư nợ. Giải thể Quỹ tín dụng Trần Cao, huyện Phù Cù.

5. Đầu tư phát triển

Tổng số vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 19.984 tỷ đồng, tăng 14% so năm 2012; trong đó, vốn đầu tư của nhà nước chiếm 17,84%, vốn của khu vực tư nhân và dân cư chiếm 63,41%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 18,65%.

Trong năm tỉnh đã tích cực chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện rà soát và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án; tập trung nguồn vốn cho các công trình cấp bách, trọng điểm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Ước khối lượng thực hiện các dự án vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ 2.790 tỷ đồng, cấp phát 2.729,5 tỷ đồng (gồm cả vốn chuyển nguồn từ năm 2012 sang năm 2013); trong đó nguồn vốn ngân sách thuộc tỉnh quản lý 2.162,3 tỷ đồng, vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý 567,2 tỷ đồng. Năm 2013 có 154 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó có 12 dự án thủy lợi, 18 dự án giao thông, 14 dự án y tế, 37 dự án giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, 16 dự án văn hóa, thể thao và du lịch, 56 dự án thuộc các lĩnh vực khác.

Toàn tỉnh hiện có 9 dự án sử dụng nguồn vốn ODA thuộc các lĩnh vực như: cấp thoát nước; quản lý đất đai; phát triển toàn diện kinh tế xã hội tại thành phố Hưng Yên; xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn; dự án năng lượng nông thôn 2, dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi (Lifsap), dự án hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai (dự án VLAP), Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn bằng vốn vay WB. Các dự án đang được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện. Dự án năng lượng nông thôn 2 đã hoàn thành đưa vào hoạt động. Tuy nhiên, một số dự án tiến độ triển khai quá chậm, quá trình thực hiện phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc như: Dự án cấp nước thành phố Hưng Yên vốn vay Phần Lan; Dự án Hệ thống cấp nước thị tứ Phù Hưng, huyện Khoái Châu-nguồn vốn ODA không hoàn lại của Phần Lan. Theo kế hoạch vốn ODA năm 2013 là 46 tỷ đồng; ước khối lượng thực hiện và giải ngân 210 tỷ đồng, đạt 363% kế hoạch.

6. Tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được tăng cường. Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 23/5/2013; hoàn thiện phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và 145 xã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong năm 2013. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp 818.813 thửa, đạt tỷ lệ 97,17% so với số thửa cần cấp; cấp giấy chứng nhận đất ở 314.891 thửa, đạt 91,5%, trong đó có 32.411 giấy chứng nhận thuộc dự án VLAP của 3 huyện Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cù; các loại đất còn lại cấp được khoảng 85%. Làm thủ tục thu hồi đất 40 hồ sơ, với diện tích 214,36 ha; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 66 hồ sơ với diện tích 159,47 ha, trong đó chuyển

mục đích sử dụng đất của 41 xã với diện tích 32 ha để đầu tư xây dựng nông thôn mới, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đang triển khai tại 22 xã thuộc 10 huyện, thành phố làm điểm dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp. Chỉ đạo tích cực xử lý đất dôi dư trong khu dân cư, 8 huyện, thành phố đã thực hiện và thu được khoảng 20 tỷ đồng tạo vốn xây dựng nông thôn mới.

Công tác bảo vệ môi trường đã đạt được một số kết quả quan trọng. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 51 của UBND tỉnh bước đầu đạt hiệu quả. Đã hỗ trợ xây dựng 136 bãi chôn lấp rác thải vệ sinh, 73 điểm tập kết rác thải với kinh phí 46,9 tỷ đồng để thu gom, vận chuyển xử lý rác thải; có 800 thôn thành lập Tổ, Đội vệ sinh môi trường tự quản, giải tỏa được hàng trăm điểm đổ rác thải không đúng quy định. Tăng cường kiểm tra xử lý rác thải tại các khu công nghiệp, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn, làng nghề, khu công nghiệp và các cơ sở y tế. Công tác quản lý khai thác khoáng sản và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được tăng cường, đã cấp 06 Giấy phép khai thác cát. Tiến hành thanh tra, kiểm tra được 34 cuộc tại 85 lượt đơn vị, tổ chức về các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, xử phạt nộp ngân sách 1.046 triệu đồng.

Khoa học và công nghệ đã góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện 35 đề tài, dự án; 29 mô hình trình diễn các giống cây, con mới; tổ chức 102 lớp tập huấn và 22 hội nghị đầu bờ về chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân. Thông qua thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã chọn tuyển được một số giống cây, con có năng suất chất lượng bổ sung vào cơ cấu mùa vụ phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, góp phần nâng cao giá trị thu nhập trên một ha gieo trồng và từng bước làm thay đổi nhận thức, tư duy trong sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu công nghiệp được tăng cường; có 31 cơ quan hành chính nhà nước và 10 huyện, thành phố hoàn thành chương trình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 158 cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa, xăng dầu và bức xạ, phát hiện 50 cơ sở vi phạm, xử phạt 18 cơ sở với số tiền 131 triệu đồng.

7. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi lưu thông hàng hóa, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong năm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án nâng cấp một số đoạn của quốc lộ 39; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án nâng cấp, mở rộng đường đê tả Sông Hồng, đường 200, đường trục Bắc Nam của tỉnh. Xây dựng mới 12 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 33 km; bảo trì 42 đoạn tuyến với chiều dài 264 km; cơ bản hoàn thành phần nền đường của dự án nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Hoạt động vận tải hàng hoá và hành khách được tăng cường quản lý. Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước 17 triệu tấn, đạt 109% kế hoạch, tăng 11,83% so với năm 2012; hàng hoá luân chuyển 602 triệu tấn, đạt 101% kế hoạch, tăng 7,4%; hành khách vận chuyển 8,8 triệu lượt người, đạt 115% kế hoạch, tăng 9,2%; hành khách luân chuyển ước 540 triệu người/km, đạt 95% kế hoạch, tăng 5,6% so với năm 2012.

Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng cường các biện pháp kiểm tra, xử phạt nhằm hạn chế tai nạn giao thông. Trong năm (từ 16/11/2012 đến 15/11/2013) tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh vẫn ở mức cao, xảy ra 205 vụ tai nạn giao thông, làm chết 149 người, làm bị thương 156 người. So với cùng kỳ năm trước, giảm 5 vụ (2,3%), chết bằng cùng kỳ, bị thương giảm 15 người (8,8%).

8. Giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo đạt được nhiều kết quả. Quy mô trường, lớp ổn định. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, duy trì Hưng Yên thuộc top đầu các tỉnh trong toàn quốc; là tỉnh thứ 6 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; hoàn thành chuyển đổi 159 trường mầm non bán công sang công lập. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở được củng cố và duy trì. Đội ngũ nhà giáo được đảm bảo về số lượng ở các cấp học, 100% giáo viên các bậc học có trình độ đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn cao, hàng trăm giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia. Năm học vừa qua, tỉnh ta có 50 học sinh đạt giải quốc gia, trong đó có 2 giải nhất, 6 giải nhì, 29 giải ba và 13 giải khuyến khích. Tỷ lệ học sinh lớp 12 thi đỗ đại học đạt 49,4%, có 9 học sinh đỗ thủ khoa; nhiều con em ở nông thôn hoàn cảnh khó khăn thi đỗ và đỗ điểm cao vào đại học. Cơ sở vật chất các nhà trường được tăng cường, xây mới được 424 phòng học, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng ở mầm non đạt 68,7%, tiểu học 88,2%, trung học cơ sở 91,2%, trung học phổ thông 89,1%. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, trong năm đã có thêm 18 trường được công nhận, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh lên 223 trường (MN 44, TH 109, THCS 60, THPT 10).

9. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Cơ sở vật chất tại các bệnh viện và trung tâm y tế được tập trung đầu tư xây dựng và cải tạo. Toàn tỉnh hiện có 235 cơ sở khám, chữa bệnh; trong đó có 9 bệnh viện, 10 trung tâm y tế huyện, thành phố, 97 phòng khám tư nhân và 162 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Đội ngũ cán bộ thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ. Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút bác sỹ, được sỹ đại học về công tác tại tỉnh; trong năm đã tuyển mới 50 bác sỹ, 7 được sỹ đại học về công tác tại các cơ sở y tế công lập, từng bước bổ sung nguồn nhân lực có trình độ cao cho ngành Y tế. Công tác khám, chữa bệnh ở các tuyến, chất lượng từng bước được nâng lên; công suất sử dụng giường bệnh bình quân đạt 110%; khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, đối tượng chính sách được quan tâm. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số thực hiện có hiệu quả và đạt 100% kế hoạch; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ vắc xin phòng bệnh đạt 99%, trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 14%; Tỷ lệ tử vong trẻ dưới 1 tuổi còn 1,35%,

dưới 5 tuổi còn 1,8%. Quản lý hành nghề y, dược tư nhân, phẫu thuật thẩm mỹ được tăng cường, thực hiện bảo đảm các quy định. Công tác y tế dự phòng, triển khai quản lý chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone có hiệu quả. Giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch được quan tâm thường xuyên; các loại bệnh được kiểm soát, không có dịch lớn xảy ra và không có tử vong do dịch bệnh. Công tác quản lý các bệnh xã hội được tăng cường; an toàn vệ sinh thực phẩm được bảo đảm.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được duy trì. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,92%; tỷ lệ giới tính khi sinh giảm, đạt mức 118 bé trai/100 bé gái. Các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn sức khỏe thành niên và vị thành niên được quan tâm.

10. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tổ chức các hoạt động thông tin cổ động, văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổ chức 36 lượt tuyên truyền cổ động bằng xe lưu động; kẻ vẽ hàng nghìn mét vuông Pano, dàn tranh cổ động, 5.600 băng rôn tuyên truyền; tổ chức 18 cuộc biểu diễn văn nghệ quần chúng; trưng bày hiện vật, cổ vật chào mừng các ngày kỷ niệm trong năm; tổ chức 8 cuộc trưng bày giới thiệu sách, phục vụ bạn đọc 18.086 lượt người; Nhà hát Chèo tổ chức biểu diễn 130 buổi tại các địa phương, tổ chức Đội Văn nghệ xung kích đi phục vụ các chiến sỹ ở đảo Trường Sa. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục khởi sắc, đã có gần 800 buổi giao lưu biểu diễn văn nghệ được tổ chức ở các thôn, xã. Phong trào xây dựng làng, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa được đẩy mạnh. Tổ chức thành công Lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung, Lễ hội văn hóa vùng Phố Hiến năm 2013, hưởng ứng Năm du lịch quốc gia Đồng bằng Sông Hồng - Hải Phòng 2013.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và phát triển; tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao cơ sở và các huyện, thành phố. Tích cực chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội TDTT toàn quốc năm 2014; tham gia thi đấu 35 giải thể thao quốc gia, giành 88 huy chương các loại, trong đó có 20 huy chương vàng. Tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tiềm năng du lịch của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh xúc tiến du lịch và quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch; số lượt khách du lịch đến thăm Hưng Yên ngày một tăng, đạt 213.000 lượt người, trong đó có trên 8.000 lượt khách quốc tế.

11. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, việc làm và dạy nghề có sự chuyển biến tích cực. Đã tổ chức tập huấn về Bộ luật Lao động và các văn bản liên quan cho hơn 600 người là chủ sử dụng lao động, cán bộ công đoàn và đại diện người lao động; cấp phép lao động cho trên 200 người nước ngoài làm việc tại tỉnh; tổ chức 3 phiên giao dịch việc làm, trợ cấp thất nghiệp cho gần 2 nghìn lao động. Tích cực triển khai Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đào tạo và hỗ trợ việc làm, phát triển sản xuất. Trong năm, đã đào tạo nghề cho 4,5 vạn lao động; trong đó, đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp khoảng 3 nghìn lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 47%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 34%; tạo

việc làm cho 1,9 vạn lao động, đạt 100% kế hoạch, trong đó xuất khẩu 2.700 lao động, đạt 93% kế hoạch.

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công và giải quyết tích cực những tồn tại, vướng mắc cho các đối tượng chính sách. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 37.615 gia đình chính sách, người có công nhân dịp Tết Nguyên đán 2013; tặng quà của tỉnh cho 37.410 người, quà của Chủ tịch nước cho 36.640 người có công, nhân Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; tổ chức điều dưỡng cho 8.000 người có công. Tích cực triển khai Pháp lệnh ưu đãi người có công (sửa đổi), Pháp lệnh ưu đãi bà mẹ Việt Nam anh hùng (sửa đổi) và Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trong 2 năm 2013-2014 gần 100 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương và ngân sách tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Luật người khuyết tật, công tác người cao tuổi. Tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo tại 10 huyện, thành phố; thực hiện hỗ trợ, thăm tặng quà cho 22.210 hộ nghèo, 23.145 người cao tuổi và 557 đối tượng nuôi dưỡng tập trung nhân dịp Tết nguyên đán 2013; tổng hợp, rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn và các vấn đề xã hội được quan tâm. Tổ chức trao học bổng, hỗ trợ, thăm, tặng quà và các hình thức hỗ trợ khác cho gần 2 vạn lượt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo; hỗ trợ 14 điểm vui chơi và công trình dành cho trẻ em; toàn tỉnh có 110 xã, phường đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em. Cai nghiện ma túy tập trung cho 200 đối tượng và triển khai thí điểm mô hình cai nghiện tại cộng đồng trên địa bàn 3 xã; xây dựng 3 xã không có tệ nạn xã hội tại các huyện Kim Động, Phù Cừ và Ân Thi.

12. Thông tin liên lạc và truyền thông

Mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục được triển khai thực hiện. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông được tập trung đầu tư phát triển, chất lượng dịch vụ được cải thiện tốt hơn, phát triển mới khoảng 4.500 thuê bao, nâng tổng số 47.093 thuê bao internet trên địa bàn tỉnh, đạt mật độ 4,18 thuê bao/100 dân.

Công tác quản lý báo chí, xuất bản, tần số vô tuyến điện, phát thanh truyền hình có tiến bộ; các cơ quan báo chí đã truyền tải kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đăng tải, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, các điển hình tiên tiến; phê phán các biểu hiện, việc làm sai trái, lãng phí, tiêu cực.

13. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp, thi hành án dân sự

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ quốc phòng và quân sự địa phương; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh. Tổ chức huấn luyện, tập huấn, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng lực lượng vũ trang, cán bộ các cấp

trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng kế hoạch, đạt kết quả. Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, ứng cứu sập đổ công trình. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2013 đảm bảo chất lượng. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức thành công hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá IX về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Sơ kết 5 năm triển khai và thực hiện Nghị định 152/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ. Xây dựng, nâng cấp Trụ sở Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự một số huyện, góp phần cải thiện điều kiện làm việc của bộ đội.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đã triệt phá nhiều băng nhóm tội phạm hình sự; xóa nhiều tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội. Từ ngày 16/11/2012 đến 15/11/2013 đã khởi tố, điều tra 945 vụ, 1.827 bị can. Trong đó: tội phạm về trật tự xã hội khởi tố, điều tra 599 vụ, 798 bị can (khám phá 42/46 vụ án đặc biệt nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đạt 91,3%); tội phạm về kinh tế, chức vụ phát hiện, khởi tố điều tra 31 vụ, 65 bị can; tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy phát hiện, bắt 164 vụ, 330 đối tượng; tội phạm, vi phạm pháp luật về đánh bạc, tổ chức đánh bạc phát hiện, bắt giữ 203 vụ, 1.273 đối tượng, thu trên 2 tỷ đồng; môi giới, chứa mại dâm khởi tố 8 vụ, 10 bị can; vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông gây hậu quả nghiêm trọng khởi tố 50 vụ, 49 bị can. Đã truy bắt, vận động ra đầu thú 169 đối tượng truy nã. Lập hồ sơ đưa 10 đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, xử lý 21 vụ trốn thuế gian lận thương mại. Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 21 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới”, sơ kết 3 năm thực hiện “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”.

UBND các cấp, các sở, ngành thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác thanh tra, phê duyệt Kế hoạch thanh tra trước ngày 25/11 hàng năm đảm bảo đúng quy định. Ngành Thanh tra đã tiến hành 124 cuộc thanh tra hành chính, ban hành 92 kết luận; số đơn vị có vi phạm 182/305 đơn vị được thanh tra; những vi phạm chủ yếu thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; qua thanh tra kiến nghị xử lý 27.123 triệu đồng, đã thu hồi được 4.413 triệu đồng. Thanh tra chuyên ngành tiến hành 63 cuộc; số đối tượng được thanh tra, kiểm tra 858 (526 cá nhân, 332 tổ chức); số tổ chức, cá nhân vi phạm 571; ban hành 267 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền vi phạm 686 triệu đồng.

Trong năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến khá. Tiếp công dân 1.880 lượt với 2.909 người; trong đó tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo tỉnh 78 lượt với 366 người. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo 488 (khiếu nại 313, tố cáo 175). Kết quả giải quyết 313 đơn khiếu nại, có 15 vụ việc thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 12 vụ việc; tố cáo 175 đơn, có 11 vụ việc thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 9 vụ việc;

thông báo chấm dứt giải quyết 5 vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài. Tỷ lệ đơn thư và số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo giảm từ 10 đến 15% so với năm trước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai rộng khắp, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tổng hợp 115.000 ý kiến tham gia vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Kiện toàn 1.062 Tổ hòa giải ở cơ sở, trong năm đã hòa giải thành 1.136/1.553 vụ, đạt tỷ lệ 73%. Thẩm định 29 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. HĐND, UBND các cấp ban hành 969 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó cấp tỉnh 29 văn bản, cấp huyện 176 văn bản, cấp xã 764 văn bản. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện đúng quy định. Tiếp nhận chuyển giao công tác kiểm soát thủ tục hành chính về Sở Tư pháp. Triển khai các nhiệm vụ về: trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, theo dõi thi hành pháp luật và chuẩn bị các điều kiện để triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật.

Công tác thi hành án dân sự đã bám sát nhiệm vụ của ngành, địa phương, chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp; quyết định cưỡng chế thi hành án 47 trường hợp, tăng 14 trường hợp so với năm trước. Kết quả tổng số việc đã thụ lý 6.255, tăng 431 việc; đã thi hành xong 4.439/4.795 việc có điều kiện thi hành, đạt 93%. Tổng số tiền thụ lý 392 tỷ đồng, giảm 31 tỷ đồng; đã thi hành được 221 tỷ đồng, đạt 70,5% số tiền có điều kiện thi hành, góp phần giữ nghiêm kỷ cương pháp luật và ổn định xã hội.

14. Cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Các cấp chính quyền đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về cải cách hành chính. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý góp phần minh bạch trong các cơ quan hành chính của tỉnh. Thường xuyên tổ chức họp giao ban trực tuyến với Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương. Công tác cán bộ từ khâu quy hoạch, tuyển chọn, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ thuộc thẩm quyền được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định và đạt hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng, nhất là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Đang từng bước triển khai thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp. Thực hiện và triển khai có hiệu quả cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" gắn với rà soát đơn giản hoá thủ tục hành chính; loại bỏ những thủ tục rườm rà, không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các thủ tục về thu hút đầu tư và đầu tư XDCEB. Các quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày một chặt chẽ và chất lượng hơn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu thực hiện có hiệu quả các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng; mở 7 lớp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho 340 lượt cán bộ, công chức và nhân dân tham gia. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập; trong năm có 658 người kê khai tài sản, thu

nhập lần đầu, kê khai bổ sung 5.301 người; tổng số người được công khai về tài sản, thu nhập 5.959 người. Tiến hành 11 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm được tăng cường, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Quản lý nhà nước về tôn giáo được các cấp, các ngành đặc biệt chú trọng. Công tác thi đua khen thưởng và văn thư lưu trữ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đánh giá chung: Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu rất cao trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2013 đạt được những kết quả tích cực; kinh tế tăng trưởng khá. Sản xuất công nghiệp trên đà phục hồi. Sản xuất nông nghiệp tuy bị ảnh hưởng của các cơn bão nhưng vẫn duy trì tương đối ổn định. Các lĩnh vực văn hóa và chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được quan tâm. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn được tăng cường.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, yếu kém

1.1. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế đạt thấp so với kế hoạch. Chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế chưa đáp ứng kịp yêu cầu; sản xuất công nghiệp chưa có ngành sản xuất quy mô lớn, hiệu quả cao; thương mại-dịch vụ còn nhỏ lẻ, manh mún. Tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm, nhất là việc triển khai hỗ trợ xi măng.

1.2. Một số chỉ tiêu thu nội địa như: Thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế bảo vệ môi trường không đạt dự toán. Công tác tín dụng, dư nợ cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ giảm, dư nợ cho vay thành phần kinh tế nhà nước giảm 22%, nợ xấu tăng 0,4% tổng dư nợ.

1.3. Công tác giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn, vướng mắc. Tiến độ thực hiện các dự án đô thị, hạ tầng thương mại chậm. Một số dự án ODA vướng mắc về thủ tục, chậm tiến độ, như: Dự án cấp nước thành phố Hưng Yên, dự án Hệ thống cấp nước thị tứ Phùng Hưng, huyện Khoái Châu; một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, dự án xây dựng cơ bản khởi công mới, dự án sản xuất công nghiệp tiến độ triển khai chậm, thời gian thi công kéo dài.

1.4. Tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai và môi trường còn diễn biến phức tạp. Xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường, lấn chiếm các công trình thủy lợi kết quả đạt được còn thấp. Có tình trạng một số hộ dân bỏ ruộng không cấy.

1.5. Chất lượng giáo dục còn có sự chênh lệch lớn ở các loại hình, vẫn còn tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định. Công tác xuất khẩu lao động, giới thiệu việc làm tuy có nhiều tiến bộ nhưng chưa bền vững; chất lượng dạy nghề ở một số cơ sở đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa được cải thiện nhiều; một bộ phận y, bác sỹ, hộ lý trong các Bệnh viện công lập trách nhiệm đối với người bệnh còn thấp; việc sinh con thứ 3 và tỷ lệ mất cân bằng giới tính còn ở mức cao. Phân cấp quản lý Trạm y tế xã còn bất cập.

1.6. Các hủ tục hiếu, hỷ còn nặng nề, chậm được khắc phục; thể thao thành tích cao, có lợi thể chưa được quan tâm đúng mức; vẫn còn những người, những gia đình có công chưa được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước do hồ sơ thất lạc.

1.7. Công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra về đảm bảo trật tự an toàn giao thông vận tải đường bộ chưa thường xuyên, còn để nhiều đơn vị kinh doanh vận tải bằng ô tô vi phạm quy định. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; ý thức chấp hành pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông chưa nghiêm, dẫn đến tai nạn giao thông còn ở mức cao.

1.8. Công tác cải cách hành chính mặc dù có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu; triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương còn chậm; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp vẫn còn để tồn đọng nhiều.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tốc độ tăng trưởng GDP và một số chỉ tiêu phát triển kinh tế chưa đạt kế hoạch do ảnh hưởng chung của suy giảm kinh tế; vụ mùa lúa trở đúng vào dịp mưa bão kéo dài; sản lượng nhãn giảm sút so với năm trước;

- Do một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành chưa kịp thời, thiếu đồng bộ; chính sách về đất đai thay đổi thường xuyên; nhiều quy trình, thủ tục rườm rà, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ GPMB và triển khai thực hiện các dự án đầu tư;

- Nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội còn hạn hẹp trong khi nhu cầu lớn, không cân đối đủ nguồn lực làm ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Một số chỉ tiêu thu nội địa không đạt kế hoạch do sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn; mặt khác do chủ trương của Chính phủ cho miễn, giảm, hoãn nộp một số khoản thuế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Do chưa lường hết được những khó khăn, nên khi xây dựng nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra cao;

- Một số cơ quan, địa phương chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; chưa chủ động, tích cực khai thác các nguồn lực tổng hợp của nhân dân và các thành phần kinh tế, còn trông chờ, ỷ lại vào cấp trên;

- Chất lượng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh ta còn ở mức thấp, phát triển chưa có chiều sâu và bền vững, dễ bị tác động khi hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới;
- Đa số các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều có quy mô vừa và nhỏ, trình độ công nghệ, quản trị ở mức trung bình, khả năng thích ứng với những biến động, khủng hoảng còn hạn chế;
- Ở một số nơi chưa thực sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ để giải quyết những bức xúc về ô nhiễm môi trường, lấn chiếm đất đai, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội và đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật có tiến bộ nhưng chưa được quan tâm đúng mức.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

Theo dự báo, mặc dù nền kinh tế trong nước đang trên đà phục hồi, nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc, nguy cơ tái lạm phát vẫn ở mức cao; thị trường chứng khoán và bất động sản chưa thoát khỏi giai đoạn trầm lắng; nợ xấu vẫn là điểm nghẽn đối với nền kinh tế; chất lượng tăng trưởng và hiệu quả đầu tư còn thấp; hoạt động của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Ngoài ra, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Những yếu tố trên sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm tăng trưởng kinh tế hợp lý. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu, mô hình sản xuất nông nghiệp và tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thu ngân sách nhà nước. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên; tạo chuyển biến rõ rệt trong xử lý tình trạng lấn chiếm đất đai các công trình thủy lợi, giao thông, đê điều và tình trạng ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm (GDP) tăng từ 7,2 - 7,5%. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp-thủy sản tăng từ 2 - 2,5%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khoảng 9%, dịch vụ tăng từ 10 - 11%; cơ cấu kinh tế Nông nghiệp, thủy sản 17% - Công nghiệp, xây dựng 48% - Dịch vụ 35%; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 35 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 2 tỷ USD; thu ngân sách trên địa bàn 6.350 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 4.472 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập

khẩu 1.878 tỷ đồng, thu từ xổ số kiến thiết 8 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 5.535,8 tỷ đồng; trong đó chi đầu tư phát triển 1.420,84 tỷ đồng (chưa tính 8 tỷ đồng thu từ xổ số kiến thiết); chi thường xuyên 3.962,2 tỷ đồng.

Nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ hộ nghèo còn 4,5%; tạo thêm việc làm mới cho 2 vạn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 52%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 38%; xây dựng 22 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 40%; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 83%, tỷ lệ gia đình văn hoá 88%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của UBND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của tỉnh.

2. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Có cơ chế để khuyến khích chuyển đổi mô hình sản xuất phát triển nhanh hơn, hiệu quả hơn. Chú trọng chỉ đạo đảm bảo giống cây trồng, vật nuôi; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, xa khu dân cư, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; chủ động phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Thực hiện có hiệu quả Đề án dồn thửa đổi ruộng ở 22 xã làm điểm. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là ở 20 xã làm điểm; khuyến khích tất cả các xã đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, tinh hỗ trợ đủ xi măng làm đường thôn, xóm, đường ra đồng. Chủ động trong công tác phòng, chống lụt bão, úng.

3. Tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế cho các đối tượng theo quy định. Ưu tiên thu hút đầu tư đối với những dự án có hàm lượng công nghệ cao, sử dụng có hiệu quả đất đai và bảo vệ môi trường. Có cơ chế chính sách để khuyến khích phát triển một số ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp phụ trợ. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

4. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt; các dự án phát triển đô thị, thương mại; các dự án BT; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các dự án trọng điểm hoàn thành trong năm 2014. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài. Hạn chế tối đa các công trình khởi công mới. Hoàn thành thảm nhựa đường trên đê tả Sông Hồng, tỉnh lộ 200, Bệnh viện Sản nhi, Trung tâm Hội nghị tỉnh.

5. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, nhất là 3 Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động, Kế hoạch của UBND tỉnh về xử lý các vi phạm lấn chiếm công trình thủy lợi, ô nhiễm môi trường và khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp.

6. Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường; mở rộng hoạt động xúc tiến thương mại; nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hàng xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ hàng hoá nhập khẩu. Tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; giám sát chặt chẽ các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Hoàn thành bàn giao lưới điện nông thôn cho ngành Điện quản lý.

7. Tăng cường quản lý, thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu. Chú trọng đầu tư tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với hoạt động kinh doanh vàng, ngoại hối trái quy định, hoạt động tín dụng đen.

8. Tăng cường công tác quản lý đất đai và khai thác cát. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, xử lý nhanh đất dôi dư và đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hỗ trợ xây dựng mạng lưới các điểm tập kết rác thải ở cả đô thị và nông thôn. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai và tài nguyên môi trường. Hoàn thành giải tỏa các điểm đổ rác không đúng quy định.

9. Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và công khai các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, quy hoạch phát triển tổng thể cấp huyện, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị. Hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; hoàn thành quy hoạch Khu đại học Phố Hiến. Tích cực phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và địa phương để tăng cường thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu lực công tác quản lý, thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

10. Đẩy mạnh quá trình chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Ưu tiên các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

11. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2013-2014 ở các cấp học, bậc học. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức, tâm huyết và có trình độ, năng lực chuyên môn cao. Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và giáo dục trung học cơ sở. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh và ngăn chặn kịp thời tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định, tình trạng bạo lực học đường. Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo.

Chú trọng công tác y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số-kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở hành nghề y, dược, phẫu thuật thẩm mỹ tư nhân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

12. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao, du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cổ động, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; "Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nâng cao chất lượng làng, khu phố và gia đình văn hoá, phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực thể dục thể thao. Phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng; nâng cao thành tích các môn thể thao mũi nhọn có lợi thế. Đẩy mạnh xã hội hoá văn hoá, thể dục thể thao và du lịch. Hoàn thành công trình xây dựng Tượng đài cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

13. Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động an sinh xã hội; quan tâm, chăm lo, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng; vận động toàn dân tham gia các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc người có công với đất nước. Triển khai Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Chú trọng công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật về lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020. Mở rộng mạng lưới và quy mô đào tạo nghề. Phát triển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất; đào tạo nghề cho con, em gia đình chính sách, hộ nghèo; nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

14. Xây dựng và hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin và tuyên truyền. Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình, kịp thời truyền tải các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước cũng như các thông tin kinh tế - xã hội đến với nhân dân.

15. Thực hiện toàn diện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương năm 2014; tăng cường phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, tập trung tấn công truy quét tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách tư pháp; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Tập trung xử lý dứt điểm

một số vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, kiên quyết không để xảy ra điểm nổi cộm phức tạp mới. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ cơ sở.

16. **Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính.** Thực hiện việc công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai việc đưa công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành ở tất cả các cơ quan nhà nước và trong dịch vụ công. Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm đối với cán bộ công chức, viên chức. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc bố trí cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, khu phố. Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện mô hình một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Thường xuyên cập nhật và đăng tải các thông tin quy định về thủ tục hành chính, dịch vụ công, cơ chế chính sách của nhà nước, của tỉnh trên các Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của ngành. Khắc phục tình trạng chậm trễ, gây phiền hà đối với doanh nghiệp và người dân khi thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh và xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng tiêu cực trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản đối với các đối tượng theo quy định.

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 rất lớn và nặng nề, tình hình trong nước và tỉnh ta còn nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng để đạt kết quả cao nhất mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011 - 2015./.

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành Tỉnh ủy;
- Các đại biểu dự hội nghị;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Hòa